

Bản án số: 163/2024/HS-ST
Ngày 16-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải.

Thẩm phán: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quản Thị Dung;

Ông Lê Bắc Hải;

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 173/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Lường Văn M, sinh ngày 13/9/1972 tại huyện S, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản H1, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lường Văn A (đã chết) và bà Lường Thị P1; có vợ là Lường Thị H và 02 con (con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2001); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2023 cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lường Thị T, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lường Thị H, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Bản H1, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 40 phút ngày 09/10/2023, Tổ công tác Công an huyện S, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản B, xã B, huyện S, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang Lương Văn M đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để sử dụng và bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lương Văn M.

Vật chứng thu giữ gồm: 04 túi nilon (02 túi màu hồng, 02 túi màu xanh), trong đó: 01 túi màu hồng bên trong có chứa chất cục bột màu trắng, nghi là Heroine; 03 túi nilon (01 túi màu hồng, 02 túi màu xanh) bên trong đều chứa các viên nén màu hồng, nghi là ma túy tổng hợp (hồng phiến). Ngoài ra còn tạm giữ của Lương Văn M 01 điện thoại di động S; 01 xe máy Honda Wave RS biển kiểm soát 26B1-836.26.

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 10/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S tiến hành lập Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định, niêm phong mẫu giám định và vật chứng đối với số vật chứng thu giữ, kết quả:

- Bên trong túi nilon màu hồng thứ nhất chứa chất cục bột màu trắng có tổng khối lượng 74,30 gam, trích lấy 0,71 gam ký hiệu M1 làm mẫu trung cầu giám định chất ma túy; còn lại 73,59 gam được niêm phong theo quy định.

- Bên trong túi nilon màu hồng thứ hai chứa 206 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 17,75 gam, trích lấy 05 viên khối lượng 0,43 gam ký hiệu M2 làm mẫu trung cầu giám định chất ma túy; còn lại 201 viên có khối lượng 17,32 gam được niêm phong theo quy định.

- Bên trong túi nilon màu xanh thứ nhất chứa 208 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 17,93 gam, trích lấy 05 viên khối lượng 0,43 gam ký hiệu M3 làm mẫu trung cầu giám định chất ma túy; còn lại 203 viên khối lượng 17,50 gam được niêm phong theo quy định.

- Bên trong túi nilon màu xanh thứ hai chứa 210 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 18,07 gam, trích lấy 05 viên khối lượng 0,43 gam ký hiệu M4 làm mẫu trung cầu giám định chất ma túy; còn lại 205 viên khối lượng 17,64 gam được niêm phong theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 2423/KL-KTHS ngày 12/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“- Mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy; loại Heroine ...; khối lượng của mẫu gửi giám định là M1 = 0,71 gam.

- Mẫu ký hiệu M2, M3, M4 gửi giám định đều là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là M2 = 0,43 gam; M3 = 0,43 gam; M4 = 0,43 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 74,30 gam; loại Heroine ... và 53,75 gam; loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lường Văn M khai nhận hành vi đã thực hiện như sau:

Ngày 26/9/2023, Lường Văn M đang ở nhà tại bản H1, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La thì nhận được điện thoại của một người đàn ông không quen biết. Qua nói chuyện, người đàn ông tự giới thiệu là người Mông, nhà ở bản P2, xã M1, huyện T1, tỉnh Sơn La, người đàn ông nói có ma túy bán và bảo M nếu có nhu cầu muốn mua ma túy thì gọi cho người đó. Ngày 28/9/2023, M đã liên lạc và mua được của người đàn ông trên 10 viên hồng phiến và 01 gói Heroine với giá 2.000.000 đồng. Hai bên giao dịch mua bán ma túy tại khu vực bản P2, số ma túy mua được nêu trên M đã sử dụng hết cho bản thân.

Khoảng 11 giờ ngày 09/10/2023, M gọi điện thoại cho người đàn ông trên đặt mua 20.000.000 đồng hồng phiến và Heroine để sử dụng và bán kiếm lời. Người đàn ông hẹn M khi nào đến bản P2 thì gọi điện thông báo, người đàn ông sẽ mang ma túy ra để giao dịch. Trao đổi xong, M mang theo 20.000.000 đồng rồi điều khiển xe máy biển kiểm soát 26B1-836.26 đi từ nhà đến bản P2. Khi đến đoạn đường hướng từ bản P2 đi trung tâm xã M1, M dừng xe gọi điện thoại thông báo cho người đàn ông biết, người đàn ông bảo M đứng đợi. Một lúc sau có một người đàn ông dân tộc Mông điều khiển xe máy (*không rõ biển kiểm soát*) đi đến cách M khoảng 10m thì dừng xe lại rồi đi bộ đến gần M. M đưa cho người đàn ông 20.000.000 đồng mang theo, người đàn ông nhận tiền rồi đưa lại cho M 01 túi nilon màu hồng bên trong có 03 túi hồng phiến và 01 túi Heroine, M cất số ma túy mua được vào túi thổ cẩm đang đeo trên người rồi điều khiển xe máy quay về nhà, còn người đàn ông dân tộc Mông đi đâu không rõ. Khi M đi đến khu vực bản B, xã B, huyện S, tỉnh Sơn La thì bị Tổ công tác Công an huyện S phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

Về nguồn gốc 74,30 gam ma túy, loại Heroine và 53,75 gam ma túy, loại Methamphetamine thu giữ trong vụ án: Lường Văn M khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tại bản P2, xã M1, huyện T1, tỉnh Sơn La.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 104/CT-VKS-P1 ngày 01/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Lường Văn M về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Bị cáo Lường Văn M thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và không khai báo gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lường Thị H khai nhận chiếc xe máy Honda Wave RS biển kiểm soát 26B1-836.26 là tài sản chung của gia đình bà H và chồng là Lường Văn M, do M là chủ hộ nên đăng ký xe mang tên Lường Văn M. Bà H không biết việc M sử dụng xe để thực hiện

hành vi phạm tội về ma túy; không được trao đổi, bàn bạc, không liên quan đến hành vi phạm tội của M. Đây là tài sản chung có giá trị lớn của gia đình nên bà H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả cho bà H chiếc xe máy nêu trên.

** Tranh luận tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lường Văn M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lường Văn M 20 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu trung cầu giám định chất ma túy và vỏ gói niêm phong ban đầu.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A50 thu giữ của Lường Văn M.

Trả lại cho bà Lường Thị H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RS, biển kiểm soát 26B1-836.26.

Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn M trình bày lời bào chữa nhất trí cáo trạng truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng pháp luật. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật phần nào còn hạn chế; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Về vật chứng đề nghị trả lại cho vợ bị cáo là bà Lường Thị H chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS thu giữ của bị cáo.

Bị cáo Lường Văn M nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lường Thị H không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Ngày 09/10/2023, tại khu vực bản B, xã B, huyện S, tỉnh Sơn La, Lương Văn M bị Tổ công tác Công an huyện S, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang khi đang cất giữ trái phép 74,30 gam ma túy, loại Heroine và 53,75 gam ma túy, loại Methamphetamine, tổng cộng 128,05 gam ma túy nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Tổ công tác Công an huyện S lập hồi 16 giờ 40 phút ngày 09/10/2023 tại bản B, xã B, huyện S, tỉnh Sơn La đối với Lương Văn M cùng vật chứng thu giữ gồm: 04 túi nilon (02 túi màu hồng, 02 túi màu xanh), trong đó: 01 túi màu hồng bên trong có chứa chất cục bột màu trắng, nghi là Heroine; 03 túi nilon (01 túi màu hồng, 02 túi màu xanh) bên trong đều chứa các viên nén màu hồng, nghi là ma túy tổng hợp (hồng phiến).

- Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định, niêm phong mẫu giám định và vật chứng lập hồi 10 giờ 00 phút ngày 10/10/2023 tại Phòng K Công an tỉnh Sơn La xác định: Bên trong túi nilon màu hồng thứ nhất chứa chất cục bột màu trắng có tổng khối lượng 74,30 gam; bên trong túi nilon màu hồng thứ hai chứa 206 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 17,75 gam; bên trong túi nilon màu xanh thứ nhất chứa 208 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 17,93 gam; bên trong túi nilon màu xanh thứ hai chứa 210 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 18,07 gam.

- Kết luận giám định số 2423/KL-KTHS ngày 12/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 74,30 gam; loại Heroine ... và 53,75 gam; loại Methamphetamine*”.

- Lời khai nhận tội của bị cáo Lương Văn M tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với khối lượng ma túy thu giữ và lời khai của anh Lương Văn L, sinh năm 1986, trú tại: Bản P3, xã B, huyện S, tỉnh Sơn La, là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang đối với Lương Văn M;

phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lương Văn M đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố đối với bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt

Bị cáo Lương Văn M thực hiện hành vi phạm tội với khối lượng ma túy mua bán trái phép là 74,30 gam ma túy, loại Heroine và 53,75 gam ma túy, loại Methamphetamine, tổng cộng 128,05 gam ma túy, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt *“Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”*, quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo

Bị cáo Lương Văn M là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo Lương Văn M có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về mức hình phạt áp dụng

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng nhưng tổng khối lượng 02 chất ma túy mua bán trái phép trên mức khởi điểm của khung hình phạt không nhiều (*128,05 gam /100 gam*); bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo không biết chữ, nhận thức, hiểu biết pháp luật phần nào còn hạn chế; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên mở lượng khoan hồng, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng bảo đảm biện pháp cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung

Ngoài hình phạt chính, bị cáo Lương Văn M còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự nhưng xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về hành vi và các đối tượng có liên quan

Đối với người đàn ông dân tộc Mông, nhà ở bản P2, xã M1, huyện T1, tỉnh Sơn La theo Lương Văn M khai là người đã 02 lần bán ma túy cho bị cáo, 01 lần vào ngày 28/9/2023 và 01 lần vào ngày 09/10/2023: Kết quả điều tra xác định M không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người đàn ông. Tiến hành xác minh đối với số điện thoại 0397.754.027 theo M khai là số điện thoại người đàn ông sử dụng để liên lạc thực hiện việc mua bán ma túy xác định người đứng tên đăng ký số thuê bao là Vì Văn M2, sinh năm 1958, trú tại: Bản C, xã L1, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và thu thập ảnh Vì Văn M2 cho M nhận dạng, kết quả M không nhận dạng được người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo. Tiến hành ghi lời khai của Vì Văn M2 khai nhận không được đăng ký, sử dụng số thuê bao 0397.754.027; không cho ai mượn căn cước công dân để đăng ký thuê bao. Ngoài lời khai của Lương Văn M thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra xử lý đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo là đúng quy định.

Đối với lời khai của Lương Văn M về việc ngoài lần mua bán ma túy trái phép bị bắt quả tang vào ngày 09/10/2023 thì bị cáo còn mua của người đàn ông dân tộc Mông nêu trên 10 viên hồng phiến và 01 gói Heroine với giá 2.000.000 đồng vào ngày 28/9/2023: Do không bắt được quả tang, không thu giữ được vật chứng và không bắt được người đàn ông đã bán ma túy cho M; ngoài lời khai của M thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để xử lý đối với Lương Văn M về hành vi này là đúng quy định.

[9] Về vật chứng

Đối với số ma túy còn lại gồm 73,59 gam Heroine + 52,46 gam Methamphetamine cùng các túi nilon, vỏ gói niêm phong ban đầu: Xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A50 thu giữ của Lương Văn M: Xét đây là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RS, biển kiểm soát 26B1-836.26 thu giữ của Lương Văn M: Kết quả điều tra xác định đây là tài sản chung của gia đình bị cáo, đăng ký xe mang tên Lương Văn M. Vợ bị cáo là bà Lương Thị H không biết việc bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội về

ma túy; không được trao đổi, bàn bạc, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bà H có nguyện vọng xin lại chiếc xe máy nêu trên vì đây là tài sản chung có giá trị lớn của gia đình, xét nguyện vọng của bà H là hợp pháp, chính đáng nên cần chấp nhận.

[10] Về án phí

Bị cáo Lương Văn M là người dân tộc thiểu số, cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lương Văn M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lương Văn M 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 73,59 gam ma túy, loại Heroine đựng trong 01 (một) túi nilon màu hồng ban đầu chứa vật chứng lưu kho + 52,46 gam ma túy, loại Methamphetamine đựng trong 01 (một) túi nilon màu hồng và 02 (hai) túi nilon màu xanh ban đầu chứa vật chứng lưu kho + 01 (một) bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, được niêm phong trong một chiếc phong bì thư do Công an huyện S phát hành còn nguyên niêm phong.

2.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A50 màu xanh than, bên trong gắn kèm theo 01 sim điện thoại, đã qua sử dụng (thu giữ của Lương Văn M), được niêm phong trong một chiếc phong bì để bảo quản.

2.3. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lương Thị H: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RS, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 26B1-836.26, số khung RLHJC528XDY019478, số máy JC52E1090485, kèm 01 chìa khóa, xe không có gương chiếu hậu, không có hộp xích, yếm bên trái phía dưới bị vỡ, đã qua sử dụng, được niêm phong một số vị trí (thân xe, đầu xe, phần máy móc) để bảo quản.

(Hiện trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 26/6/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La)

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn M.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/8/2024).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng PC 04 Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Hải